

# Phát triển chỉ số giá sản xuất CÁC NGÀNH DỊCH VỤ Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thanh

**H**iện nay, ở nhiều nước đã và đang phát triển nhanh các ngành sản xuất dịch vụ. Nhiều nước phát triển, các ngành dịch vụ đã chiếm khoảng 60 đến trên 70% giá trị tổng sản phẩm trong nước (GDP). Đối với nước ta trong những năm gần đây, hàng năm các ngành dịch vụ đóng góp khoảng gần 40% GDP của cả nước. Vì vậy, thống kê kết quả hoạt động của các ngành dịch vụ ở nước ta nói chung và xây dựng các chỉ số giá sản xuất các ngành dịch vụ nói riêng là rất cần thiết.

Theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 có 15 ngành dịch vụ từ ngành G đến ngành U. Ngoài các ngành sản xuất dịch vụ trên, hoạt động dịch vụ còn bao gồm:

- Các hoạt động dịch vụ phục vụ trồng trọt và chăn nuôi, các hoạt động dịch vụ có liên quan đến săn bắt, đánh bắt và thuần dưỡng thú, dịch vụ có liên quan lâm nghiệp, dịch vụ có liên quan đến đánh bắt thủy sản, ương, nuôi trồng thủy sản (thuộc khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản).

- Các hoạt động dịch vụ có liên quan đến khai thác dầu khí, khai thác mỏ, dịch vụ có liên quan đến in, các hoạt động dịch vụ có liên quan đến công việc chế tạo kim loại (thuộc khu vực công nghiệp - xây dựng).

Sản phẩm dịch vụ (SPDV) được thể hiện

trong Hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của Việt Nam (VCPC) như sau: SPDV là sản phẩm không thể cân, đong, đo, đếm, và cũng không vận chuyển được. SPDV được sản xuất theo yêu cầu, thường thay đổi theo nhu cầu của khách hàng. Sự khác nhau giữa hàng hoá và SPDV là việc cung cấp SPDV thường gắn liền với việc sản xuất và tiêu dùng, chúng có thể được sản xuất ra từ một đơn vị và cung cấp cho một đơn vị khác. Chính vì vậy việc xác định SPDV và thu thập giá định kỳ là rất khó khăn.

Giá SPDV là số tiền mà người cung cấp dịch vụ nhận được khi cung cấp một đơn vị SPDV cho khách hàng. Giá đưa vào tính chỉ số giá là “giá cơ bản”.

Chỉ số giá sản xuất dịch vụ là một chỉ tiêu tương đối phản ánh xu hướng và mức độ biến động giá cả qua thời gian của một số lượng cố định các loại SPDV đại diện.

SPPI được sử dụng cho nhiều mục đích: phân tích dự báo kinh tế vĩ mô, lập các mô hình nghiên cứu tác động của giá cả đến nền kinh tế; đặc biệt dùng trong việc điều hành, quyết định các chính sách liên quan đến tiền tệ; là công cụ để loại trừ yếu tố giá, phục vụ việc nghiên cứu những biến động về lượng dịch vụ được cung cấp ra thị trường; trong thống kê, SPPI được sử dụng

để giảm phát khi tính chỉ tiêu giá trị sản xuất và chỉ tiêu chi phí trung gian của tài khoản quốc gia (TKQG).

SPPI chỉ tính cho các ngành sản xuất dịch vụ do các nhà cung cấp dịch vụ trong nước thực hiện - theo khái niệm của TKQG là do đơn vị thường trú thực hiện. Các SPDV nhập khẩu - hay các SPDV được cung cấp bởi các đơn vị không thường trú (cư trú ở một nước khác), các dịch vụ chủ yếu dành cho tiêu dùng hộ gia đình (thuộc chỉ số giá tiêu dùng) sẽ không thuộc phạm vi SPPI; SPPI có thể tính cho từng ngành hoặc từng phân nhóm của một ngành sản xuất dịch vụ, với các SPDV cung cấp cho mọi đối tượng sử dụng, kể cả cho tiêu dùng trung gian, tiêu dùng cuối cùng.

Để tính SPPI của một ngành sản xuất dịch vụ cụ thể cần chọn ra một danh mục các loại SPDV chủ yếu, có tính phổ biến và khả năng tồn tại tương đối lâu dài trên thị trường và doanh thu của những SPDV đó chiếm tỷ trọng lớn, đại diện cho ngành sản xuất dịch vụ cụ thể đó.

SPPI được tính theo công thức Laspayre với quyền số cố định năm gốc như sau:

$$I^{t \rightarrow 0} = \frac{\sum_{i=1}^n p_i^t q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0} = \sum_{i=1}^n W_i^0 * \left( \frac{p_i^t}{p_i^0} \right)$$

Trong đó:

$I^{t \rightarrow 0}$ : Chỉ số giá kỳ báo cáo t so với kỳ gốc 0;

$p_i^t$ : Giá cá thể i kỳ báo cáo t;

$p_i^0$ : là giá cá thể i kỳ gốc;

$W_i^0$ : Quyền số cố định năm gốc.

Theo công thức trên, để tính được SPPI của một ngành dịch vụ cần xây dựng danh mục các SPDV cố định, đại diện của ngành dịch vụ đó;

bảng giá bình quân của năm gốc; giá các SPDV (theo danh mục đã chọn) qua các kỳ điều tra; quyền số năm gốc.

Quyền số cố định năm gốc là tỷ trọng doanh thu từng nhóm SPDV trong tổng doanh thu năm gốc, tính theo tỷ lệ phần trăm. Quyền số thường được cố định từ 3-5 năm. Tuy nhiên hàng năm cũng nên xem xét lại cơ cấu quyền số đối với những nhóm SPDV có biến động nhiều.

Nguồn số liệu để xây dựng quyền số phục vụ việc tính SPPI dựa vào kết quả điều tra các đơn vị cơ sở cung cấp dịch vụ trong một năm gốc. Do vậy, việc chọn mẫu đơn vị điều tra phải đảm bảo đại diện cho từng nhóm ngành và được chọn theo nhóm ngành hoạt động chính của mỗi đơn vị cơ sở.

Các bảng phân loại VSIC và VCPC được lựa chọn làm căn cứ để xây dựng danh mục sản phẩm đại diện và cấu trúc quyền số tính SPPI.

Hiện nay Tổng cục Thống kê mới tính toán được 6 loại SPPI: SPPI của vận tải hàng hoá và hành khách đường bộ; đường biển; đường sông; đường sắt; đường hàng không và SPPI của dịch vụ bưu chính - viễn thông. Các loại SPPI trên được tính trên cơ sở bảng quyền số và bảng giá cố định năm 2005 và giá kỳ báo cáo. Nhìn chung các loại SPPI nói trên đã phản ánh được xu hướng biến động giá cả trên thị trường.

Tuy nhiên, sau 5 năm nhiều loại SPDV đã thay đổi, nhất là các SPDV ngành viễn thông, cơ cấu quyền số cũng thay đổi. Do vậy việc cải tiến, cập nhật danh mục và bảng giá SPDV đại diện và quyền số cố định theo gốc cố định mới năm 2010 là cần thiết.

Hiện nay, một số loại SPPI chưa được tính, như SPPI của các ngành: thương nghiệp, khách sạn nhà hàng, tài chính tín dụng... nên thống kê

TKQG đã sử dụng chỉ số giá tiêu dùng của các ngành này để tính giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm theo giá so sánh.

Nhằm khắc phục tình trạng sử dụng chỉ số giá tiêu dùng thay thế chỉ số giá như đã đề cập ở trên và nhằm phục vụ yêu cầu chuyển đổi năm gốc 1994 sang năm gốc 2010 cần tính các loại SPPI của các ngành dịch vụ sau: (1) Bán buôn, bán lẻ; (2) Dịch vụ lưu trú và ăn uống; (3) Xuất bản, phát thanh và nghe nhìn; (4) CNTT và thông tin khác; (5) Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; (6) Kinh doanh bất động sản; (7) Hoạt động pháp lý, kế toán; (8) Hoạt động nghiên cứu triển khai; (9) Quảng cáo; (10) Dịch vụ hành chính, bảo trợ; (11) Quản lý nhà nước và an ninh; (12) Giáo dục; (13) Y tế; (14) Chăm sóc và trợ giúp xã hội; (15) Nghệ thuật, vui chơi và giải trí; (16) Làm thuê công việc gia đình; (17) Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế; (18) Dịch vụ khác.

Để tính được SPPI của các ngành dịch vụ còn thiếu, trước hết cần phát triển toàn diện thống kê của các ngành sản xuất dịch vụ thì mới có các điều kiện để tính SPPI như dàn mẫu và danh mục sản phẩm chủ yếu, doanh thu làm cơ sở lập danh mục SPDV đại diện, chọn mẫu điều tra thu thập giá và tổng hợp quyền số... Tiếp theo, cần xác định thứ tự ưu tiên để có kế hoạch tính SPPI các ngành sản xuất dịch vụ còn thiếu dựa trên các tiêu chí: Yêu cầu của thống kê TKQG; qui mô ngành sản xuất dịch vụ. Trong thời gian tới những ngành dịch vụ cần ưu tiên phát triển SPPI là ngành dịch vụ khách sạn, nhà hàng, tài chính, tín dụng...

Đối với những loại chỉ số đã có, cần phải tiến hành các công việc đổi gốc từ năm 2005 sang gốc năm 2010 bao gồm các công việc cụ

thể như cập nhật và sửa đổi danh mục SPDV đại diện, xây dựng bảng quyền số theo danh mục và nguồn số liệu năm 2010 và bảng giá bình quân năm 2010...

Vì vậy, việc nghiên cứu phương pháp luận tính SPPI để vận dụng vào điều kiện của Việt Nam, hướng phát triển của thống kê dịch vụ và thống kê giá cả, nguồn lực ở trung ương và địa phương, điều kiện về công nghệ thông tin là những nội dung quan trọng để xây dựng, hoàn thiện và phát triển chỉ số giá sản xuất dịch vụ Việt Nam. ■

---

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Hướng dẫn phương pháp luận để phát triển chỉ số giá sản xuất dịch vụ của Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế của tổ chức OECD và EURO-STAT năm 2005 (*Methodological Guide for Developing Producer Price Indices for Services*).
2. Nguyễn Thị Liên - Chủ nhiệm đề tài cấp Tổng cục "Nghiên cứu xây dựng phương pháp tính chỉ số giá sản xuất một số ngành dịch vụ ở Việt Nam" - năm 2005.
3. Hệ thống Ngành kinh tế Việt Nam 2007, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội 2007.